

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN KHOÁI CHÂU
TỈNH HUNG YÊN**

Bản án số: 64/2019/HNGĐ-ST
Ngày: 29/10/2019
(V/v Xin ly hôn).

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

K, ngày 29 tháng 10 năm 2019.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN KHOÁI CHÂU
*Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

****/ Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:*** Bà Nguyễn Thị Thu Hương.

****/ Hội thẩm nhân dân:*** Ông Trần Xuân Hòa và Bà Đặng Thị Thêm.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Trang Vân - Thư ký Tòa án.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Khoái Châu tham gia phiên tòa:
Bà Lê Thị Thùy - Kiểm sát viên.

Hôm nay, ngày 29 tháng 10 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Khoái Châu xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 238/2019/LHST – HNGĐ ngày 28/8/2019 về việc “Xin ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 70/2019/QĐXXST-HNGĐ ngày 04 tháng 10 năm 2019 và Quyết định hoãn phiên tòa số 27/2019/QĐST-HNGĐ ngày 21/10/2019 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Giang Thị H, sinh năm 1979;
HKTT và trú tại: thôn T, xã M, huyện K, tỉnh Hưng Yên (Có mặt tại phiên tòa).

2. Bị đơn: Anh Nguyễn Duy D, sinh năm 1973;
HKTT tại: thôn Y, xã A, huyện K, tỉnh Hưng Yên (Vắng mặt tại phiên tòa lần thứ hai không có lý do).

3. Người làm chứng:

3.1. Bà Nguyễn Thị C, sinh năm 1948;

3.2. Cháu Nguyễn Duy E, sinh năm 1998;

3.3. Cháu Nguyễn Duy F, sinh năm 2000.

Đều trú tại: thôn Y, xã A, huyện K, tỉnh Hưng Yên (Đều vắng mặt có lý do).

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo đơn khởi kiện về việc xin ly hôn ngày 26/8/2019; Biên bản ghi lời khai và trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn chị Giang Thị H trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Chị H kết hôn với anh Nguyễn Duy D, sinh năm 1973 là người ở xã A, huyện K, tỉnh Hưng Yên trên cơ sở cả hai bên tự nguyện, có làm thủ tục đăng ký kết hôn hợp pháp tại UBND xã A, huyện K vào ngày 06/02/1998. Sau khi kết hôn chị H và anh D chung sống cùng với bố mẹ chồng tại thôn Y, xã A, huyện K, tỉnh Hưng Yên. Vợ chồng chung sống hạnh phúc bình thường được một thời gian ngắn thì phát sinh mâu thuẫn.

Nguyên nhân mâu thuẫn là do anh D ham mê cờ bạc, thường xuyên đi chơi đến khuya mới về. Nhiều lần anh D đi chơi cờ bạc thua tha về nhà bắt chị H phải đưa tiền cho anh D đi trả nợ tiền cờ bạc, có lần chị H đưa, có lần chị H không có tiền đưa thì bị anh D chửi bới, đánh đập. Việc này lặp đi, lặp lại rất nhiều lần, trong nhiều năm liền. Chị H và bố mẹ chồng chị H đã hết lòng khuyên bảo anh D, nhưng anh D không sửa được tật ham mê cờ bạc trái lại ngày càng ham mê bài bạc hơn. Mặc dù vậy, chị H vẫn cố gắng chịu đựng vì nghĩ rằng ly hôn sẽ bị điều tiếng với láng giềng, ảnh hưởng nghiêm trọng đến các con. Tuy nhiên, càng về sau này, anh D càng chơi bời nhiều, chửi bới, đánh đập chị H nhiều hơn. Lần cuối cùng là vào tháng 6/2019, anh D sau khi đi đánh bạc bị thua trở về nhà đòi chị H đưa tiền, chị H thì đang ốm, đến thuốc uống còn không có tiền mua nên không có tiền đưa cho anh D thì bị anh D đâm, đá túi bụi. Cũng từ hôm đó chị H chuyển về nhà mẹ đẻ chị H, sống ly thân với anh D từ đó cho đến nay. Chị H xét thấy không thể chung sống với một người chồng vũ phu, không có tình người như anh D nên xin ly hôn anh D để ổn định cuộc sống.

Về con chung: Chị H khẳng định giữa chị H và anh D có 02 con chung là cháu Nguyễn Duy E, sinh năm 1998 và cháu Nguyễn Duy F, sinh năm 2000. Hiện nay cả hai cháu đều đã khôn lớn, trưởng thành, phát triển đầy đủ về thể chất và tinh thần, tự lập được nên không yêu cầu Tòa án nhân dân huyện Khoái Châu đặt ra giải quyết trong vụ án này.

Về tài sản chung, công nợ chung, đất canh tác nông nghiệp 03, công sức đóng góp, xây dựng đối với hai bên gia đình: Chị H khẳng định không có gì liên quan nên không yêu cầu Tòa án đặt ra xem xét giải quyết.

Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án nhân dân (TAND) huyện Khoái Châu đã nhiều lần triệu tập anh Nguyễn Duy D đến trụ sở TAND huyện Khoái Châu để viết bản tự khai, trình bày quan điểm về việc chị H có đơn xin ly hôn anh D, tuy nhiên anh D dù đã biết được thông báo, giấy triệu tập của TAND huyện Khoái Châu nhưng vẫn cố tình vắng mặt, không trình bày quan điểm của mình.

Tại biên bản ghi lời khai ngày 25/9/2019 của người làm chứng bà Nguyễn Thị Thu (mẹ đẻ anh D) trình bày: Bà Thu trình bày thừa nhận hoàn cảnh và điều kiện kết hôn cũng như nguyên nhân mâu thuẫn vợ chồng và thời gian vợ chồng H – D sống ly thân như chị H trình bày là đúng. Ngoài ra, bà Thu còn trình bày anh D chơi bời, ham mê cờ bạc đã bị ngấm vào máu làm ảnh hưởng rất nhiều đến hạnh phúc và kinh tế gia đình. Chị H đã chịu đựng và bỏ qua cho anh D rất nhiều lần nhưng anh D không thay đổi. Bản thân bà Thu là mẹ chồng của chị H nhưng cũng rất thương chị H vì lấy phải người chồng cờ bạc như anh D thì khổ suốt đời. Nên đã nhiều lần bà Thu khuyên bảo anh D bỏ cờ bạc, chí thú làm ăn cho vợ con đỡ khổ, nhưng anh D không từ bỏ được trái lại còn dấn sâu hơn vào con đường cờ bạc thì chị H xin ly hôn anh D cũng là chuyện đương nhiên.

Tòa án nhân dân huyện Khoái Châu nhiều lần gửi Thông báo và Giấy triệu tập cho anh D với nội dung Triệu tập, thông báo anh D đến trụ sở Tòa án viết bản tự khai, trình bày lời khai, quan điểm về việc chị H có đơn xin ly hôn anh D, bà đều

nhận thay anh D và sau đó đều giao lại trực tiếp cho anh D. Tuy nhiên, anh D không đồng ý đến Tòa án làm việc nên đề nghị Tòa án không triệu tập anh D đến Tòa làm việc nữa. Anh D có nói với bà là “Anh D không muốn ly hôn, nếu chị H cứ cương quyết xin ly hôn thì anh D cũng nhất trí ly hôn vì giữ người ở chứ không giữ người đi”.

Tại biên bản ghi lời khai ngày 06/9/2019 của người làm chứng là các con chung của anh D với chị H là các cháu Nguyễn Duy E và Nguyễn Duy F đều trình bày: Thừa nhận, nguyên nhân mâu thuẫn vợ chồng H – D, thời gian sống ly thân như chị H trình bày là hoàn toàn đúng. Nay chị H có đơn xin ly hôn anh D thì quan điểm của cháu E và cháu F là mong muốn Tòa án xử cho chị H được ly hôn anh D để chị H đỡ khổ. Vì các cháu đã khôn lớn, trưởng thành, nhiều lần chứng kiến cảnh bố các cháu là anh D đi chơi bời, cờ bạc, thua tha về lại đánh chửi chị H thậm tệ thì các cháu rất xót mẹ.

Tại biên bản xác minh ngày 25/9/2019 được Ban tư pháp và Ban Công an xã A cung cấp: Chị H- anh D là vợ chồng hợp pháp. Tuy nhiên quá trình chung sống vợ chồng đã nảy sinh nhiều mâu thuẫn và kéo dài trong nhiều năm. Hiện tại anh D vẫn đăng ký hộ khẩu thường trú và thường xuyên sinh sống tại thôn Y, xã A, huyện K, tỉnh Hưng Yên.

Tại phiên tòa hôm nay:

- Chị Giang Thị H vẫn giữ nguyên quan điểm, yêu cầu xin ly hôn.
- Bị đơn anh Nguyễn Duy D đã được triệu tập hợp lệ tham gia phiên tòa lần thứ hai nhưng vắng mặt tại phiên tòa lần thứ hai không có lý do.
- Người làm chứng bà Nguyễn Thị C, cháu Nguyễn Duy E và cháu Nguyễn Duy F đã được triệu tập tham gia phiên tòa nhưng đã có quan điểm xin được vắng mặt tại phiên tòa.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Khoái Châu phát biểu ý kiến:

- Về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, HĐXX, người tham gia tố tụng: Vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của TAND huyện Khoái Châu. Hoạt động thu thập chứng cứ đúng trình tự, thủ tục, đảm bảo khách quan. HĐXX không thuộc trường hợp phải thay đổi, thủ tục tố tụng tại phiên tòa đảm bảo đúng quy định. Nguyên đơn, người làm chứng chấp hành đúng và đầy đủ các quy định của pháp luật. Riêng bị đơn không chấp hành nghĩa vụ của mình theo quy định tại khoản 15, 16 Điều 70 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 (BLTTDS năm 2015).

Bị đơn được triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt không có lý do nên Tòa án nhân dân huyện Khoái Châu tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn là đúng quy định của pháp luật.

- Về đường lối giải quyết vụ án: Đề nghị căn cứ vào Điều 28, Điều 35, Điều 39; Điều 144; khoản 4 Điều 147, Điều 227; Điều 228; Điều 229 của BLTTDS năm 2015; Điều 51, Điều 56, Điều 57 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; Điều 27 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu án phí, lệ phí Tòa án.

Đề nghị Hội đồng xét xử (HĐXX) chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Giang Thị H; Tài sản chung, công nợ chung, ruộng canh tác và công sức đóng góp với hai bên gia đình: Không đặt ra xem xét giải quyết trong vụ án này; Chị H phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, được thẩm tra tại phiên toà và căn cứ vào kết quả thẩm vấn tại phiên toà, Hội đồng xét xử xét thấy:

[1]. **Về tố tụng:** Chị Giang Thị H có đơn đề nghị TAND huyện Khoái Châu giải quyết cho chị ly hôn với anh Nguyễn Duy D có hộ khẩu thường trú tại thôn Y, xã A, huyện K, tỉnh Hưng Yên. Căn cứ quy định tại Điều 28, Điều 35, Điều 39 của BLTTDS năm 2015 thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của TAND huyện Khoái Châu.

Anh D đã được triệu tập tham gia phiên tòa hợp lệ lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt không có lý do. Bà Nguyễn Thị C, cháu Nguyễn Duy E và cháu Nguyễn Duy F đã được triệu tập tham gia phiên tòa nhưng đều có quan điểm xin được vắng mặt tại phiên tòa nên Hội đồng xét xử quyết định vẫn tiến hành xét xử vụ án vắng mặt bị đơn, người làm chứng theo quy định tại Điều 227, Điều 228; Điều 229 của BLTTDS năm 2015.

[2]. **Về quan hệ hôn nhân:** Chị H kết hôn với anh D trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại UBND xã A vào năm 1998 là hoàn toàn hợp pháp, đã xác lập quan hệ vợ chồng được pháp luật công nhận. Tuy nhiên, trong quá trình chung sống vợ chồng H - D đã nảy sinh nhiều mâu thuẫn do anh D ham mê bài bạc, thường xuyên đánh chửi vợ, không chăm lo đến gia đình, chị H và gia đình đã nhiều lần khuyên bảo anh D nhưng anh D không thay đổi. Nay chị H xác định không còn tình cảm với anh D, không thể chịu đựng anh D được thêm nên xin ly hôn để ổn định cuộc sống.

Theo xác minh tại Ban tư pháp xã A và người thân trong gia đình anh D thì thấy rằng: Chị H và anh D kết hôn hợp pháp năm 1998, quá trình chung sống giữa anh chị đã phát sinh mâu thuẫn và sống ly thân nhau từ tháng 6/2019 cho đến nay không quan tâm, chăm sóc nhau. Trước khi mâu thuẫn và sống ly thân lần này thì anh D là người ham mê cờ bạc, thường xuyên đánh chửi chị H, mâu thuẫn giữa chị H và anh D đã được gia đình nhiều lần động viên, khuyên giải nhưng không có kết quả. Tòa án đã gửi Thông báo thụ lý và nhiều lần gửi giấy triệu tập, thông báo hòa giải cho anh D để anh D biết, đến trụ sở Tòa án nhân dân huyện Khoái Châu viết bản tự khai trình bày lời khai và tham gia phiên hòa giải... Bản thân anh D đã được bà Nguyễn Thị C giao thông báo và giấy triệu tập của Tòa án nhân dân huyện Khoái Châu, biết được việc chị H có đơn xin ly hôn anh tại TAND huyện Khoái Châu, biết được nội dung các thông báo và giấy triệu tập của Tòa án nhưng vẫn cố tình không đến Tòa án làm việc theo Thông báo và Giấy triệu tập của Tòa án chứng tỏ anh D cũng không thiết tha gì với cuộc hôn nhân với chị H.

Từ những căn cứ nêu trên chứng tỏ tình trạng hôn nhân giữa chị H và anh D đã mâu thuẫn trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân

không đạt được. Vì vậy, yêu cầu xin ly hôn của chị H là có căn cứ, phù hợp với Điều 51, Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014, được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[3]. Về con chung: Chị H và anh D có hai con chung là cháu Nguyễn Duy E, sinh năm 1998 và cháu Nguyễn Duy F, sinh năm 2000. Cả hai cháu đều đã khôn lớn, trưởng thành, tự lập được nên HĐXX không đặt ra xem xét, giải quyết trong vụ án ly hôn này.

[4]. Về tài sản chung, công nợ chung, đất canh tác nông nghiệp 03; công sức đóng góp của vợ chồng đối với hai bên gia đình nội ngoại: Do chị H không yêu cầu giải quyết, trong khi anh D không có mặt để trình bày quan điểm của mình. Nên Tòa án không đặt ra giải quyết trong vụ án ly hôn này. Sau này chị H, anh D có yêu cầu sẽ khởi kiện để xem xét, giải quyết ở vụ án dân sự khác.

[5]. Về án phí: Căn cứ theo khoản 4 Điều 147 của BLTTDS 2015; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, thì chị H phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm là 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng), đối trừ với số tiền tạm ứng án phí sơ thẩm chị H đã nộp tại biên lai thu số 0001405 ngày 28/8/2019 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Khoái Châu nên chị H đã thi hành xong án phí của mình.

[6]. Về quyền kháng cáo: Các đương sự được quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

[1]. Căn cứ: Điều 28, Điều 35, Điều 39; Điều 144; Khoản 4 Điều 147; Điều 227, Điều 228; Điều 229 của BLTTDS năm 2015; Điều 51, Điều 56, Điều 57, của Luật hôn nhân gia đình năm 2014; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

[2]. Về quan hệ hôn nhân: Xử cho chị Giang Thị H được ly hôn với anh Nguyễn Duy D.

[3]. Về con chung: Không đặt ra giải quyết.

[4]. Về tài sản chung, công nợ chung, đất canh tác nông nghiệp 03; công sức đóng góp của vợ chồng đối với hai bên gia đình nội ngoại: Không đặt ra giải quyết trong vụ án này. Khi nào chị H, anh Nguyễn Duy D có yêu cầu phân chia sẽ làm đơn khởi kiện để xem xét giải quyết trong vụ án dân sự khác.

[5]. Về án phí: Chị Giang Thị H phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm là 300.000 đồng, được đối trừ với số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí ly hôn sơ thẩm chị H đã nộp tại biên lai thu số 0001405 ngày 28/8/2019 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Khoái Châu nên chị H đã thi hành xong án phí của mình.

[6]. Về quyền kháng cáo: Án xử công khai sơ thẩm báo cho chị H biết có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (29/10/2019). Báo cho bị đơn vắng mặt biết được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày niêm yết bản án tại địa phương nơi cư trú./.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Hưng Yên;
- VKSND cùng cấp;
- Các đương sự;
- UBND xã A;
- UBND xã M;
- Chi cục THADS K/C;
- Lưu HSVA.

Nguyễn Thị Thu Hương